

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 6 – PHÚ THỌ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 10/2026/HNGĐ-ST
Ngày 16 tháng 01 năm 2026
V/v: “Tranh chấp xác định cha cho
con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đinh Thị Thu Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Thẩm Văn Minh và ông Nguyễn Đức Thiệu.

- Thư ký phiên toà: Bà Hà Thị Phương Chinh - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 6 - Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Phú Thọ tham gia phiên toà:
Ông Nguyễn Văn Tiên - Kiểm sát viên

Ngày 16 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 6 - Phú Thọ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 175/2025/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 11 năm 2025 về việc “Tranh chấp xác định cha cho con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2025/QĐXXST – HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 101/2025/QĐST - HNGĐ ngày 31 tháng 12 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Q, sinh năm 1989. Địa chỉ: Khu M, xã T, tỉnh Phú Thọ.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Hữu O, sinh năm 1993. Địa chỉ: Khu N, xã V, tỉnh Phú Thọ.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1989. Địa chỉ: Khu C, xã T, tỉnh Phú Thọ.

(Chị Q, anh O có đơn xin giải quyết vắng mặt, anh L vắng mặt lần 2 không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN

1, *Tại đơn khởi kiện ngày 15/10/2025 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Q trình bày:* Chị và anh Nguyễn Văn L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn năm 2008 tại UBND xã P, huyện C, tỉnh Phú Thọ (nay là UBND xã T, tỉnh Phú Thọ). Quá trình chung sống giữa chị và anh L có nhiều mâu thuẫn nên chị đã làm đơn khởi kiện đến Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê (nay

là Toà án nhân dân khu vực 6 – Phú Thọ) đề xin ly hôn với anh L. Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 15/2025/HNGĐ - ST ngày 17/01/2025 của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê (nay là Tòa án nhân dân khu vực 6 – Phú Thọ) đã quyết định công nhận thuận tình ly hôn giữa chị và anh L. Về con chung: chị và anh L có 04 người con chung, Tòa án đã công nhận thỏa thuận của đương sự giao cho chị Nguyễn Thị Q trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Như Q1, sinh ngày 18/9/2009 và Nguyễn Thị H, sinh ngày 12/4/2018 kể từ khi ly hôn đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Giao cho anh Nguyễn Văn L trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Minh P, sinh ngày 17/10/2012 và Nguyễn Tuấn A, sinh ngày 06/4/2015 kể từ khi ly hôn đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Ngoài ra chị và anh L không có người con chung nào khác.

Tuy nhiên, quá trình sống ly thân với anh L chị có quen biết và chung sống với anh Nguyễn Hữu O như vợ chồng. Đến ngày 19/02/2025 thì chị và anh O đã đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện C, tỉnh Phú Thọ (nay là UBND xã V, tỉnh Phú Thọ).

Quá trình chung sống như vợ chồng với anh O, chị và anh O sinh được 01 người con chung, dự định đặt tên là cháu Nguyễn Thu C, sinh ngày 31/5/2024.

Tại phiếu kết quả xét nghiệm phân tích ADN (căn cứ vào giấy đề nghị phân tích ADN số HID25 42472 của ông Nguyễn Hữu O ngày 18/9/2025 của Công ty cổ phần D1 đã kết luận anh O là cha đẻ của cháu Nguyễn Thu C. Đến nay chị vẫn chưa làm được thủ tục đăng ký khai sinh cho cháu Nguyễn Thu C. Chị đề nghị Tòa án xem xét giải quyết xác định anh Nguyễn Hữu O là cha đẻ của cháu Nguyễn Thu C là đúng để chị làm thủ tục khai sinh cho cháu theo quy định của pháp luật.

2, *Tại bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Nguyễn Hữu O trình bày:* Năm 2023 anh có quen biết chị Nguyễn Thị Q, anh và chị Q nảy sinh tình cảm nên đã chung sống với nhau như vợ chồng. Chị Q chuyển về chung sống cùng anh từ năm 2023 đến nay. Đến ngày 19/02/2025 thì anh và chị Q đã đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện C, tỉnh Phú Thọ (nay là UBND xã T, tỉnh Phú Thọ). Quá trình chung sống anh và chị Q sinh được 01 người con chung dự định đặt tên là cháu Nguyễn Thu C, sinh ngày 31/5/2024. Tại phiếu kết quả xét nghiệm phân tích ADN (căn cứ vào giấy đề nghị phân tích ADN số HID25 42472 của ông Nguyễn Hữu O ngày 18/9/2025 của công ty cổ phần D1 đã kết luận anh là cha đẻ của cháu Nguyễn Thu C. Đến nay vợ chồng anh vẫn chưa làm được thủ tục đăng ký khai sinh cho cháu C. Nay chị Q đề nghị Tòa án xem xét giải quyết xác định anh là cha đẻ của cháu C anh hoàn toàn nhất trí vì thực tế anh là cha đẻ của cháu C là đúng. Anh đề nghị Tòa án xem xét giải quyết xác định anh là cha đẻ của cháu C là đúng để vợ chồng anh làm thủ tục khai sinh cho cháu C theo quy định của pháp luật.

3, *Phía người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn L:* Tòa án nhân dân khu vực 6 – Phú Thọ đã báo gọi hợp lệ nhiều lần nhưng anh L đều vắng mặt.

4, *Tại Biên bản lấy lời khai ngày 10/12/2025, ông Nguyễn Văn T (bố đẻ anh L) trình bày:* Chị Nguyễn Thị Q và anh Nguyễn Văn L trước đây là vợ chồng, có đăng ký kết hôn ngày 17/9/2008 tại UBND xã P, huyện C, tỉnh Phú Thọ (nay là UBND xã T, tỉnh Phú Thọ). Anh chị có 04 người con chung là Nguyễn Như Q1, sinh ngày 18/9/2009; Nguyễn Minh P, sinh ngày 17/10/2012; Nguyễn Tuấn A, sinh ngày 06/4/2015 và Nguyễn Thị H, sinh ngày 12/4/2018. Quá trình chung sống, anh chị

không hợp nhau, bất đồng quan điểm nên đã sống ly thân từ năm 2018, không ai còn quan tâm đến ai. Nay chị Q đã xin ly hôn anh L. Tại bản án dân sự sơ thẩm số 15/2025/HNGĐ - ST ngày 17/01/2025 của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê (nay là Tòa án nhân dân khu vực 6 – Phú Thọ) đã xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Q và anh L. Về con chung: giao cho chị Nguyễn Thị Q trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Như Q1, sinh ngày 18/9/2009 và Nguyễn Thị H, sinh ngày 12/4/2018 kể từ khi ly hôn đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Giao cho anh Nguyễn Văn L trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Minh P, sinh ngày 17/10/2012 và Nguyễn Tuấn A, sinh ngày 06/4/2015 kể từ khi ly hôn đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Ngoài 04 người con chung trên thì chị Q và anh L không có bất kỳ người con chung nào khác. Đối với việc chị Q đề nghị Tòa án giải quyết xác định cháu Nguyễn Thu C, sinh ngày 31/5/2024 là con của anh Nguyễn Hữu O, anh L biết rõ nhưng do anh L bận đi làm nên không đến Tòa án làm việc được. Anh L cũng nói với ông cháu C không phải con chung của anh L và chị Q.

5, *Qua xác minh tại UBND xã T ngày 10/12/2025 được đại diện chính quyền địa phương cung cấp:* Chị Nguyễn Thị Q và anh Nguyễn Văn L trước đây là vợ chồng có đăng ký kết hôn ngày 17/9/2008 tại UBND xã P, huyện C, tỉnh Phú Thọ (nay là UBND xã T, tỉnh Phú Thọ). Quá trình chung sống anh chị không có tiếng nói chung, chung sống không hạnh phúc nên chị Q đã làm đơn xin ly hôn anh L tại Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê (nay là Tòa án nhân dân khu vực 6 – Phú Thọ). Tại bản án dân sự sơ thẩm số 15/2025/HNGĐ - ST ngày 17/01/2025 của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê (nay là Tòa án nhân dân khu vực 6 – Phú Thọ) đã xét xử và công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Q và anh L. Về con chung: công nhận thỏa thuận của đương sự giao cho chị Nguyễn Thị Q trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Như Q1, sinh ngày 18/9/2009 và Nguyễn Thị H, sinh ngày 12/4/2018 kể từ khi ly hôn đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Giao cho anh Nguyễn Văn L trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Minh P, sinh ngày 17/10/2012 và Nguyễn Tuấn A, sinh ngày 06/4/2015 kể từ khi ly hôn đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho ai, do chị Q và anh L tự nguyện không yêu cầu. Ở địa phương chị Q và anh L chỉ làm thủ tục khai sinh cho 04 người con chung trên. Ngoài ra chị Q, anh L không làm thủ tục khai sinh cho bất kỳ người con chung nào khác. Đến ngày 31/5/2024 thì chị Q sinh được 01 người con gái nhưng người con này không phải con chung của chị Q, anh L. Nay chị Q đề nghị giải quyết về việc tranh chấp xác định cha cho con đối với anh Nguyễn Hữu O, quan điểm của địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Tại phiên toà Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, HĐXX và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự là nguyên đơn, bị đơn từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án đều thực hiện đúng theo quy định pháp luật không có vi phạm gì. Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được Tòa án triệu tập nhiều lần đến tham gia phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng đều vắng mặt không có lý do, vi phạm quy định tại khoản 15, 16 Điều 70, Điều 73 Bộ luật tố tụng dân sự. Phát biểu ý kiến về quan điểm giải quyết vụ án. Đề nghị HĐXX căn cứ Điều 39 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 88, 91, 101 và Điều 102 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 4 Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39;

Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 2 điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của bộ luật tố tụng dân sự số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc Hội; điểm b, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; khoản 1, Điều 11 Nghị quyết 01/2024/NQ – HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Q. Xác định anh Nguyễn Hữu O là cha đẻ của cháu Nguyễn Thu C, sinh ngày 31/5/2024 theo giấy chứng sinh số 00615.GCS.25011.24, quyền: SCS2024 ngày 31/5/2024, nơi cấp: Trung tâm Y tế huyện C.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Q và anh Nguyễn Hữu O được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng dân sự:

[1.1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là tranh chấp xác định cha cho con được quy định tại khoản 4, điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[1.2]. Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Bị đơn anh Nguyễn Hữu O có hộ khẩu thường trú tại khu N, xã V, tỉnh Phú Thọ. Căn cứ Điều 35; điểm a, khoản 1, điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án năm 2025 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 6 - Phú Thọ.

[1.3]. Về sự vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Q và bị đơn anh Nguyễn Hữu O đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Phía anh L Tòa án đã gửi Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh L vắng mặt lần thứ 02 tại phiên tòa mà không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2, điều 227; khoản 1, 3 điều 228; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân khu vực 6 – Phú Thọ tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2]. Về nội dung: Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được xem xét tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận thấy:

Xét yêu cầu của chị Nguyễn Thị Q về việc yêu cầu xác định cha cho con: Chị Nguyễn Thị Q và anh Nguyễn Văn L trước đây là vợ chồng có đăng ký kết hôn ngày 17/9/2008 tại UBND xã P, huyện C, tỉnh Phú Thọ (nay là UBND xã T, tỉnh Phú Thọ). Quá trình chung sống anh chị không có tiếng nói chung, chung sống không hạnh phúc nên chị Q đã làm đơn xin ly hôn anh L tại Tòa án nhân dân huyện Cẩm

Khê (nay là Toà án nhân dân khu vực 6 – Phú Thọ). Tại bản án dân sự sơ thẩm số 15/2025/HNGĐ - ST ngày 17/01/2025 của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê (nay là Toà án nhân dân khu vực 6 – Phú Thọ) đã xét xử và công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Q và anh L. Tuy nhiên, quá trình sống ly thân với anh L chị có quen biết và chung sống với anh Nguyễn Hữu O như vợ chồng. Đến ngày 19/02/2025 thì chị và anh O đã đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện C, tỉnh Phú Thọ (nay là UBND xã V, tỉnh Phú Thọ).

Quá trình chung sống như vợ chồng với anh O, chị và anh O sinh được 01 người con chung, dự định đặt tên là cháu Nguyễn Thu C, sinh ngày 31/5/2024 theo giấy chứng sinh số 00615.GCS.25011.24, quyền: SCS2024 ngày 31/5/2024, nơi cấp: Trung tâm Y tế huyện C. Tại phiếu kết quả xét nghiệm phân tích ADN (căn cứ vào giấy đề nghị phân tích ADN số HID25 42472 của ông Nguyễn Hữu O ngày 18/9/2025 của Công ty cổ phần D1 đã kết luận anh O là cha đẻ của cháu Nguyễn Thu C. Đến nay chị vẫn chưa làm được thủ tục đăng ký khai sinh cho cháu Nguyễn Thu C. Chị đề nghị Tòa án xem xét giải quyết xác định anh Nguyễn Hữu O là cha đẻ của cháu Nguyễn Thu C. Hội đồng xét xử xét thấy căn cứ vào Điều 88, Điều 91 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2015 cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyễn Thị Q là phù hợp.

[3]. Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm b, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; khoản 1, Điều 11 Nghị quyết 01/2024/NQ – HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao: Chị Nguyễn Thị Q và anh Nguyễn Hữu O được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 39 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 88, 91, 101 và Điều 102 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 4 Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 điều 228; Điều 238; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 2 điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của bộ luật tố tụng dân sự số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc Hội; điểm b, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; khoản 1, Điều 11 Nghị quyết 01/2024/NQ – HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Xử:

[1]. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Q. Xác định anh Nguyễn Hữu O là cha đẻ của cháu Nguyễn Thu C, sinh ngày 31/5/2024 theo giấy chứng sinh số 00615.GCS.25011.24, quyền: SCS2024 ngày 31/5/2024, nơi cấp: Trung tâm Y tế huyện C.

[2]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Q và anh Nguyễn Hữu O được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự (vắng mặt) có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết để đề nghị Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử theo trình tự phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 6 - Phú Thọ;
- Phòng THADS khu vực 6 - Phú Thọ;
- Thi hành án DS tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã V;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**

Đinh Thị Thu Huyền